

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2020/HS-ST**  
Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Lam.
2. Ông Dư Công Thử.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ninh Khắc Phong; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST ngày 17/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/ QĐXXST-HS ngày 20/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Biên Văn C**, sinh năm 1990 tại Quảng Bình; HKTT: xã Quảng L, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Cầu Sắt, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Biên Văn Xuân, sinh năm 1966 và con bà Phan Thị Minh, sinh năm 1972, hiện ở xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Em ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2013, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Tuyền, sinh năm 1985, hiện ở tại số 61 thôn Cầu sắt, xã Tu Tra, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 11/11/2019 đến ngày 27/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Người bị hại:** Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Số nhà 41 thôn Cầu Sắt, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Thành A**, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Số nhà 310 xóm 6, thôn Nghĩa Hiệp 2, xã Ka Đô, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Anh **Trương Minh T**, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đa Ròn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/11/2019 Biền Văn C đi cắt cỏ cho bò ở gần nhà ông Nguyễn Tấn Đ ở thôn Cầu Sắt, xã T, huyện Đ, thì C nhìn thấy chuồng bò sữa của nhà ông Đ có khoảng 6 đến 7 con bò sữa con. Lúc này, C nảy sinh ý định trộm bò sữa con của ông Đ đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 10/11/2019 C điều khiển xe ô tô tải hiệu Thaco, màu xanh, biển kiểm soát 49C-014.24 mà C thuê của ông Trương Minh T ở thôn 3, xã ĐR, huyện Đ đến nhà ông Đ. Khi đến nơi C đậu xe ngoài đường gần cổng nhà ông Đ sau đó đi bộ vào chuồng bò nhà ông Đ rồi lần lượt dắt 04 con bò sữa con ra khỏi chuồng cho vào thùng xe ô tô tải, trong lúc dắt thì 01 con bò sữa bị sổng chạy mất. Sau khi trộm được 03 con bò sữa con của ông Đ thì C điều khiển xe ô tô tải chở 03 con bò sữa con đến nhà ông Nguyễn Thành A ở thôn Nghĩa Hiệp 2, xã KĐ, huyện Đ để bán cho ông A với giá 32.000.000đ. Khi bán 03 con bò sữa con cho ông A, C nói đây là số bò sữa con mà C mua tại xã Đa Ròn và bò sữa con nhà C nuôi nên ông A đã đồng ý mua. Đến ngày 11/11/2019 hành vi của C bị phát hiện nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã bắt giữ C để điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/2019/KL/HĐĐGTS ngày 14/11/2019 Của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 04 con bò sữa cái lai HF của Mỹ có tổng giá trị là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

Cơ quan điều tra tạm giữ 03 con bò cái con (nuôi để lấy sữa) độ tuổi 07 tháng tuổi nặng lần lượt 110kg, 90kg, 80kg màu đen trắng được lai từ giống HF của Mỹ. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

Do làm mất một con bò không thu giữ được nên Biền Văn C đã bồi thường cho ông Đ số tiền 20.000.000đ, hiện ông Đ đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 20/CT-VKSĐD ngày 17/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Biền Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Biền Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô tải biển số 49C - 01424, kèm theo 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, đây là tài sản hợp pháp của anh Trương Minh T, anh Trường không biết C dùng xe để đi trộm cắp nên tuyên trả lại; trả lại 01 điện

thoại di động thu giữ của C, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận có hành vi sử dụng xe ô tô thuê của anh T trộm cắp 04 con bò như cáo trạng nêu, khi trộm có 01 con bị sổng không bắt được, còn 03 con bị cáo bán cho ông A được 32.000.000đ, mục đích bán để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 10/11/2019, Biên Văn C có hành vi lén lút trộm cắp 04 con bò sữa con của ông Nguyễn Tấn Đ ở thôn Cầu Sắt, xã T, huyện Đ, sau khi trộm thì bị sổng 01 con không bắt lại được. Sau đó C điều khiển xe ô tô tải chở 03 con bò sữa con đến nhà ông Nguyễn Thành A ở thôn Nghĩa Hiệp 2, xã KĐ, huyện Đ bán cho ông A được 32.000.000đ. Theo Kết luận định giá tài sản thì 04 con bò sữa cái lai HF của Mỹ có tổng giá trị là 48.000.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Biên Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì cần tiền sử dụng cho bản thân nên đã trộm cắp 04 con bò để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình do vậy áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra tạm giữ 03 con bò cái con (nuôi để lấy sữa) độ tuổi 07 tháng tuổi nặng lần lượt 110kg, 90kg, 80kg màu đen trắng được lai từ giống HF của Mỹ. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

- Số tiền 32.000.000đ là tiền ông A trả tiền mua bò của C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông A, ông A đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

- 01 xe ô tô tải biển số 49C - 01424; cùng 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, đây là tài sản hợp pháp của anh Trương Minh T, anh T không biết C dùng xe để đi trộm cắp nên tuyên trả lại; Tuyên trả lại 01 điện thoại di động thu giữ của C, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Do làm mất một con bò không thu giữ được nên Biền Văn C đã bồi thường cho ông Đ số tiền 20.000.000đ, hiện ông Đ đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Thành A là người mua bò của C nhưng ông A không biết là bò do C trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự là đúng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Biền Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Biền Văn C 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Biền Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Trương Minh T 01 xe ô tô tải biển số 49C - 01424; kèm theo 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vellcom màu xanh thu giữ của Biên Văn C, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Biên Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>
- VKSND tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>
- VKSND huyện Đ <sup>(1)</sup>
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>
- Công an huyện Đ <sup>(1)</sup>
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương <sup>(1)</sup>
- Bị cáo <sup>(1)</sup>
- Bị hại <sup>(1)</sup>
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan <sup>(1)</sup>
- Lưu hồ sơ <sup>(1)</sup>.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phan Minh Dũng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh Dũng**